

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **141/2020/HSST**
Ngày 21 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Bá Xuân**

2. Ông **Đào Văn Nghiệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Võ Yến Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 125/2020/TL - HSST ngày 24 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2020/QĐXX-HSST ngày 06 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2020/QĐST-HPT ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Duy Q**, sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu: 7D2 190 L, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở 1: 28G P, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (đăng ký tạm trú). Nơi ở 2: 53 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Học, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (không đăng ký tạm trú tạm vắng). Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên bố: Nguyễn Duy H (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1959. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả. Họ tên vợ: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 (đã ly hôn năm 2008). Bị cáo có 02 con, con lớn 17 tuổi, con nhỏ 14 tuổi. Nhân thân: 04 tiền sự. Tiền án: 02 tiền án, bản án số 61/HSST ngày 29/01/1997 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản dưới 2 triệu đồng); Bản án số 96/HSST ngày 28/4/2003 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” chưa thi hành án phí. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 1203 V1/5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1966. Địa chỉ: 17-19 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phạm Văn Hồng C**, sinh năm 1977. Đăng ký hộ khẩu thường trú: 290D/16 Dương Bá Trạc, phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Anh **Phan Diệc T**, sinh năm 1975. Đăng ký hộ khẩu thường trú: 195/2 Đỗ Ngọc Thạch, phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Anh **Lý Ngọc P**, sinh năm 1974. Đăng ký hộ khẩu thường trú: 36 Công Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Anh C, anh T, anh P có đơn xin vắng mặt);

- Bà **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1959. Địa chỉ: 28G phố Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (có mặt).

* Những người làm chứng:

- Chị **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1982 (Có mặt tại phiên tòa);

- Anh **Hồ Công Sơn**, sinh năm 1969; anh **Phạm Tuấn A**, sinh năm 1984; anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1982; anh **Phan Diệc H**, sinh năm 1977; anh **Đỗ Đức L**, sinh năm 1995; anh **Nguyễn Văn Chí T**, sinh năm 1992. (Những người làm chứng đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2017, ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1966, nơi ở: 17-19 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có nhờ lái xe riêng của mình là anh Phạm Văn Hồng C, sinh năm 1977, Đăng ký hộ khẩu: số 290D/16 Dương Bá Trạc, phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký xe ô tô Kia Sedona màu trắng, biển kiểm soát 51F – 64613.

Khoảng đầu năm 2018, do muốn chuyển chiếc xe ô tô trên cho gia đình ở Hà Nội sử dụng nên Ông H đã bảo Nguyễn Duy Q (là cháu Ông H) mang xe ô tô BKS: 51F – 64613 ra Hà Nội giao cho lái xe của gia đình Ông H là anh Hồ Công Sơn (sinh năm 1969, Đăng ký hộ khẩu: số 26 phố Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội). Q đồng ý và trực tiếp nhận xe ô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ xe từ anh Nguyễn Văn Chí T (sinh năm 1992, Đăng ký hộ khẩu: Ấp 9 xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau) tại trước cửa nhà Ông H (số 17 – 19 Tôn Thất Tùng). Sau khi mang xe ô tô ra Hà Nội, Q đã giao xe và giấy tờ cho anh Hồ Công Sơn tại quán cà phê “Xe cổ” (địa chỉ: số 13 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội). Khoảng cuối tháng 01 năm 2018, Q gọi điện cho Ông H hỏi mượn chiếc xe đó để đi du lịch và sử dụng dịp Tết nguyên đán, thời gian mượn xe khoảng 02 tuần đến 01 tháng. Ông H đồng ý và gọi điện báo với anh S để giao xe cho Q. Cũng tại địa chỉ quán cà phê 13 phố Hàng Bún, anh S trực tiếp giao xe cùng chìa khóa, toàn bộ giấy tờ, đăng ký xe bản chính có tên anh Phạm Văn Hồng C cho Q.

Khi hết thời hạn mượn xe, thấy Q không trả xe nên Ông H đã chủ động liên lạc để đòi lại xe nhưng không liên lạc được với Q. Ông H đến nhà Q tại địa chỉ số 53 Hàm Nghi nhưng không gặp được Q.

Về việc sử dụng chiếc xe ô tô Kia Sedona, BKS: 51F – 64613: Do cần tiền chi tiêu nên giữa tháng 02 năm 2019, Q đã nhờ Phan Diệc H (sinh năm 1977, Đăng ký hộ khẩu: số 195/02 Đỗ Ngọc Thanh, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) là bạn xã hội của Q tìm người để đặt chiếc xe ô tô lấy 01 tỷ đồng. Q nói với Hòa chiếc xe ô tô Kia Sedona, BKS: 51F – 64613 là của Q, đã mua lại của Ông H, do là chú cháu nên không viết giấy và chưa làm thủ tục sang tên. Tin lời Q, nên Hòa đã nhờ anh trai là Phan Diệc T (sinh năm 1975, Đăng ký hộ khẩu: số 195/02 Đỗ Ngọc Thanh, phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) cho Q cầm cố chiếc xe ô tô lấy 01 tỷ đồng trong thời hạn 01 tháng, không tính lãi suất. Thọ đồng ý.

Sau khi thống nhất với Hòa và Thọ, ngày 15 tháng 02 năm 2019, Q nhờ Phạm Tuấn A (sinh năm 1984, Đăng ký hộ khẩu: số 03 tổ 02 Thạch Cầu, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) đi cùng Đỗ Đức L (sinh năm 1995, Đăng ký hộ khẩu: số 9 tổ 23 Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) mang xe ô tô đến khu vực đường Bãi Sậy (phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) giao cho Phan Diệc T và nhận 01 tỷ đồng mang về. Khi đến điểm hẹn, Tuấn Anh giao xe kèm đăng ký xe bản gốc mang tên Phạm Văn Hồng C cho Phan Diệc T. Thọ nhận xe, kiểm tra giấy tờ rồi giao 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng số là 01 tỷ đồng cho Tuấn Anh nói đem về cho Q. Tuấn Anh cùng Linh đi taxi về 53 Hàm Nghi giao tiền cho Q tại phòng khách tầng 2. Việc Q nhờ Tuấn Anh và Linh đi giao xe có anh Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1982, Đăng ký hộ khẩu: số 25/242 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) và Phan Diệc H trực tiếp làm chứng. Tuấn Anh và Linh không được Q trả công bằng tiền hay hiện vật gì, cũng không biết mục đích Q giao xe cho Thọ để làm gì.

Do quá thời hạn nhưng Q không có tiền trả nợ và bị Hòa, Thọ giục nhiều lần nên đến đầu tháng 11 năm 2019, Q nói với Hòa là cứ tìm khách bán chiếc xe ô tô trên. Tuy nhiên, do Q không phải là chủ sở hữu có tên trong Giấy đăng ký xe nên không làm thủ tục công chứng, sang tên được. Mặc dù Thọ nói rằng xe không chính chủ thì không làm được hợp đồng, nhưng Q vẫn khẳng định với Hòa đó là xe của Q đã mua lại của Ông H và tiếp tục nhờ Hòa tìm người bán xe hoặc nếu không tìm được thì Q sẽ tìm.

Đến tháng 01 năm 2020, do Q không trả nợ và cần tiền nên Thọ đã đến gặp Lý Ngọc P (sinh năm 1974, Đăng ký hộ khẩu: số 36 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đặt vấn đề nhờ Phú nhận lại chiếc xe ô tô Kia Sedona, BKS: 51F – 64613 và cho Thọ vay 01 tỷ đồng. Thọ có nói cho Phú biết chiếc xe trên là của Q đang cầm cố cho Thọ và hẹn khi nào Q trả nợ thì Thọ sẽ trả lại tiền cho Phú. Do Phú cũng có biết Q, qua lời của Thọ thì tin tưởng đó là xe của Q, nên Phú đồng ý giúp Thọ nhận chiếc xe và đưa cho Thọ 01 tỷ đồng.

Ông H biết thông tin Q cầm cố chiếc xe Kia Sedona lấy 01 tỷ đồng và đang bị rao bán, sau nhiều lần tìm Q không được nên ngày 02 tháng 01 năm 2020 Ông H làm đơn gửi Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, tố giác Nguyễn Duy Q về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Quá trình xác minh đơn của Ông H, Lý Ngọc P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra – Công an quận Ba Đình: 01 xe ô tô Kia Sedona màu trắng biển kiểm soát 51F – 64613; 01 chìa khóa ô tô; 01 đăng ký ô tô bản gốc mang tên Phạm Văn Hồng C; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô; 01 giấy biên nhận viết tay của Phan Diệc T.

- Kết luận giám định số 600/C09-P2 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: “Hàng số khung hiện tại và hàng số máy hiện tại của xe ô tô gửi giám định là số khung, số máy nguyên thủy của xe”.

- Bản kết luận giám định số 604/C09-P6 ngày 12/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: “- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa âm thanh trong các tập tin cần giám định;

- Tiếng nói của người đàn ông tự xưng là ‘em’ trong các tập tin cần giám định (ký hiệu là “Q” trong bản dịch nội dung hội thoại trong mẫu cần giám định) và tiếng nói của Nguyễn Duy Q trong mẫu so sánh là của cùng một người”.

Quá trình xác minh đơn tố giác, Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Nguyễn Duy Q nhưng Q không lên làm việc. Ngày 31 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Duy Q về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Duy Q có thái độ không hợp tác và biểu hiện chống đối như: không khai báo, không ký nhận các văn bản tố tụng, tự thương tại Nhà tạm giữ Công an quận Ba Đình, khai báo vòng vo... Sau đó, Q khai nhận: Năm 2014, Q hợp tác với ông Vũ Mạnh H mở salon ô tô số 350 An Dương Vương, phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó Q góp vốn vào salon này số tiền 49,3 tỷ đồng (không có tài liệu gì chứng minh). Nhiệm vụ của Q là môi giới mua bán xe ô tô cho Salon. Về chiếc xe ô tô Kia Sedona biển kiểm soát 51F – 64613, ban đầu Q khai không nhớ, không biết chiếc xe này. Về sau, Q khai đã mua lại chiếc xe ô tô này từ salon của Ông H có một số người làm chứng như: Dũng “Salon”, Long “râu”. Tiếp đó, Q khai mẹ đẻ của Q, vợ Q có biết và lưu giữ bằng chứng việc Q góp vốn với Ông H cũng như những lần công ty Ông H nhấn tin thông báo việc điều chỉnh vốn góp của Q trong công ty. Đến nay, Q chỉ thừa nhận việc thông qua Phan Diệc H đem xe đi cầm cố lấy 01 tỷ đồng, sau đó do làm ăn sa sút không có tiền chuộc xe về nên Q bảo Hòa bán chiếc xe ô tô trên. Về nội dung này, lời khai của Q phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh những nội dung theo lời khai của Q, kết quả như sau:

- Về nội dung Q khai góp vốn 49,3 tỷ đồng: Xác minh tại salon ô tô 350 An

Dương Vương (nay đã chuyển về địa chỉ 265-267 An Dương Vương, phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh) là tài sản thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư và xây dựng bất động sản Tân Hà Phan do ông Vũ Mạnh H là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật, không có tài liệu nào thể hiện việc Q góp vốn vào Công ty. Lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Bích H (mẹ đẻ của Q) và chị Nguyễn Thanh T (vợ đã ly hôn của Q) đều khai không biết và không lưu giữ tài liệu gì về việc Q góp vốn vào salon ô tô này.

- Về nội dung Q khai đã mua chiếc xe ô tô Kia Sedona BKS: 51F – 64613: Cơ quan điều tra đã xác minh, lấy lời khai của Dũng ‘Salon’ (tên thật là Phạm Việt Dũng, sinh năm 1974, Đăng ký hộ khẩu: số 48N4 khu phố 3, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) và Long ‘râu’ (tên thật là Trịnh Đình Hùng, sinh năm 1970, Đăng ký hộ khẩu: số 48 lô B chung cư Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh). Kết quả Dũng ‘Salon’ và Long ‘râu’ đều khai không biết, không chứng kiến việc Q mua xe ô tô trên của Ông H.

Tại Cơ quan điều tra, người bị hại ông Vũ Mạnh H khai như nội dung vụ án nêu trên. Ông H khai chỉ cho Q mượn xe ô tô, đã nhiều lần gọi điện, đến nhà Q ở Hàm Nghi để tìm đòi lại chiếc xe ô tô nhưng không gặp. Ông H không thừa nhận việc Q góp vốn mở salon ô tô 350 An Dương Vương.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Hồng C, Hồ Công Sơn, Nguyễn Văn Chí T, Phan Diệc H, Phan Diệc T, Phạm Tuấn A, Đỗ Đức L, Nguyễn Ngọc T, Lý Ngọc P đều khai nhận nội dung sự việc như nội dung đã nêu trên.

Ngày 17/02/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả cho người bị hại: 01 xe ô tô Kia Sedona màu trắng biển kiểm soát 51F – 64613; 01 chìa khoá ô tô; 01 đăng ký ô tô bản gốc mang tên Phạm Văn Hồng C; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô.

Đối với Phan Diệc H, Phan Diệc T và Lý Ngọc P đã có hành vi nhận cầm cố chiếc xe ô tô Kia Sedona BKS: 51F – 64613. Xét việc cầm cố do tin tưởng chiếc xe là của Q, giao dịch giữa các bên là quan hệ dân sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Hòa, Thọ và Phú.

Về trách nhiệm dân sự: Phan Diệc T có yêu cầu Nguyễn Duy Q phải trả lại số tiền 01 tỷ đồng cho Thọ. Lý Ngọc P có yêu cầu Phan Diệc T trả số tiền 01 tỷ đồng cho Phú.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG/HĐ ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận: “01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Sedona 7 chỗ đã qua sử dụng, sản xuất năm 2016, BKS: 51F- 64613, màu sơn trắng, SM: G6DFF8379424, SK: 51A6GC074697. Trị giá tài sản trên là: 450.000.000 đồng. Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn”.

Cáo trạng số: 124/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất mức

độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, xem xét phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ quan điểm về phân trách nhiệm dân sự, kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo có 4 tiền sự (đã hết thời hiệu), 02 tiền án trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo tác động đến gia đình đã khác phục trả số tiền 01 tỷ đồng cho anh Thọ; gia đình bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Huy chương chiến thắng hạng nhất.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 175; Điều 38; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án từ **9** năm đến **10** năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Diệc T và anh Lý Ngọc P đã nhận đủ số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và không yêu giải quyết về phần dân sự.

- Người bị hại ông Vũ Mạnh H uỷ quyền cho anh Phạm Văn Hồng C nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo im lặng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng những đều có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đã giữ quyền im lặng khai hạn chế, nhưng thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo và mẹ bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Cuối tháng 01/2018, tại quán cà phê số 13 phố Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Nguyễn Duy Q mượn xe ô tô

Kia Sedona màu trắng, loại 7 chỗ, BKS: 51F - 64613, trị giá 450 triệu đồng của ông Vũ Mạnh H để sử dụng trong khoảng thời gian 01 tháng. Sau khi hết thời hạn mượn xe, Q không trả xe cho Ông H mà mang xe ô tô vào Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục sử dụng. Đến giữa tháng 02 năm 2019, do thiếu tiền nên Q đã nói với Phan Diệc H chiếc xe ô tô này là thuộc quyền sở hữu của Q và nhờ Hòa tìm chỗ cầm cố. Hòa đã nhờ anh trai là Phan Diệc T cầm cố chiếc xe ô tô lấy 01 tỷ đồng đưa cho Q, hẹn trong 01 tháng Q trả tiền. Do không có khả năng trả nợ và bị Hòa, Thọ đòi tiền nhiều lần, nên Q đã nói với Hòa bán chiếc xe trên để lấy tiền trả cho Thọ, nhưng không bán được vì Q không phải là chính chủ. Sau đó, Thọ đã nhờ Lý Ngọc P cầm chiếc xe ô tô trên để vay 01 tỷ đồng. Ông H biết Q đã mang chiếc xe của ông đi cầm cố và rao bán thì Ông H đã làm đơn tố giác Q về hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc mượn tài sản rồi tự ý mang tài sản đi cầm cố để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo nhân thân xấu có 04 tiền sự đã hết thời hiệu; 02 tiền án: Bản án số 61/HSST ngày 29/01/1997 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản dưới 2 triệu đồng); Bản án số 96/HSST ngày 28/4/2003 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” bị cáo chưa thi hành án phí nên chưa được xóa án tích.

- Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

- *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Tính đến ngày phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết là “tái phạm” theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì ngày 16/4/1990 và Huy chương chiến thắng hạng nhất ngày 07/3/1958. Do đó cần thiết áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Q tác động đến gia đình đã trả cho anh Thọ số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Tại đơn trình bày ngày 26 tháng 7 năm 2020 bà Nguyễn Thị Bích H là mẹ của bị cáo đã trả số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng cho anh Thọ. Đối với số tiền này bà không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với xe ô tô Kia Sedona màu trắng, loại 7 chỗ, BKS: 51F – 64613 được xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Vũ Mạnh H đã uỷ quyền cho anh Phạm Văn Hồng C nhận lại và không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt: Nguyễn Duy Q 09 (Chín)** năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2020;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Diệc T và anh Lý Ngọc P đã nhận đủ số tiền 01 tỷ đồng từ gia đình bị cáo Nguyễn Duy Q và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Người bị hại ông Vũ Mạnh H uỷ quyền cho anh Phạm Văn Hồng C nhận lại chiếc xe ô tô Kia Sedona BKS: 51F – 64613 và không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- **Án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2020; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những nội dung liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long